

# KỶ NIỆM 65 NĂM CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ (7/5/1954 - 7/5/2019)

## Điện Biên Phủ năm ấy

Trong những ngày cả nước tổ chức nhiều hoạt động kỷ niệm 65 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954 - 7/5/2019), chúng tôi có dịp gặp gỡ một số nhân chứng ngày ấy kể lại những kỷ ức, kỷ niệm những ngày tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ.



Bộ đội ta kéo pháo vào chiến trường trong chiến dịch Điện Biên Phủ.

Ảnh tư liệu

### Những ngày ở chảo lửa Điện Biên

Ở tuổi 90, chiến sĩ Điện Biên Nguyễn Văn Tân (thôn Trung Tiến, xã Tây An, huyện Tiên Hải) vẫn còn minh mẫn, đôi chân còn lanh lẹ, chỉ có đôi tai đã giảm thính lực, phải nói to ông mới nghe được. Vậy mà khi tôi gọi chuyển về Điện Biên Phủ năm xưa, mắt ông sáng hẳn lên. Ký ức những ngày tháng tham gia chiến dịch vẫn còn vẹn nguyên, dường như thời gian và tuổi tác không xóa đi được bất cứ thứ gì liên quan đến Điện Biên Phủ trong tâm trí ông.

Sinh ra và lớn lên phải chứng kiến cảnh đất nước bị giặc tàn phá, như bao lớp người con của đất Việt, ông Tân cảm thù giặc sâu sắc. Năm 23 tuổi, ông xung phong tham gia bộ đội chủ lực. Sau một thời gian huấn luyện, ông được điều về Đại đội 18, Tiểu đoàn 265, Trung đoàn 57, Đại đoàn 304. Ông kể: Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, đơn vị tôi được giao đánh chiếm cứ điểm Hồng Cúm ở phía Nam sân bay Mường Thanh. Chiều ngày 13/3, tiếng súng mở màn chiến dịch bắt đầu.

Vào những ngày cam go, ác liệt nhất của chiến dịch, đơn vị ông được lệnh của cấp trên chuyển về chiến đấu tại cứ điểm đối

A1, thay thế đơn vị của Đại đoàn 316. Nhận nhiệm vụ mới cũng là lúc ông cùng đồng đội ra sức đào giao thông hào. Với khí thế sục sôi đánh giặc, các chiến sĩ tuổi mười tám, đôi mươi hăng hái cầm xẻng làm nhiệm vụ. Những đôi tay thoăn thoắt đào, xúc đất. Có những đêm mưa tầm tã, chiến sĩ ta phải đảm mình trong nước, dùng tay, mũ sắt để hứng bùn, nước đổ đi. Vất vả là vậy nhưng không ai nản chí. Một thời gian sau, được giao nhiệm vụ liên lạc cho Đại đội, ông đã vượt qua biết bao hiểm nguy, rừng núi, đạn bom của kẻ thù để đưa công văn, giấy tờ từ cấp trên về đơn vị, từ đơn vị lên cấp trên và nhanh chóng truyền mệnh lệnh chiến đấu xuống các mũi, các hướng.

Ông Tân xúc động nhớ lại: Ngày ấy thiếu thốn lắm, bộ đội ta phải đảm mưa, "máu trộn bùn non", giành giật với địch từng mét giao thông hào. Dù đói, dù khổ nhưng mỗi lần nhận được mệnh lệnh chiến đấu, tinh thần của bộ đội ta rất phấn khởi, triển khai ngay, điều đó đã tạo thêm cho tôi động lực để đưa tin nhanh nhất. Tôi vẫn nhớ kỷ niệm anh em trong đơn vị đứng trang nghiêm ở giao thông hào chăm chú nghe thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi tới chiến khu Việt Bắc khen ngợi, cổ vũ và căn dặn toàn

thể cán bộ, chiến sĩ ta ở mặt trận Điện Biên Phủ.

Từ ngày 1/5 đến ngày 7/5/1954, quân ta đánh chiếm các cứ điểm phía Đông và mở đợt tổng công kích. Đêm ngày 6/5, tại đối A1, trận chiến giữa ta và địch diễn ra quyết liệt, bộ đội ta xông lên tiêu diệt từng lô cốt, nổ phá từng hầm ngầm. Chỉ huy và những chiến công thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, ông Chơi không thể nào quên trận đánh tại đối A1 trong chiến dịch Điện Biên Phủ. Trong lúc chỉ huy đơn vị chiến đấu, ông bị trọng thương do đạn súng cối 82 của Pháp bắn trúng. Ông bị gãy một nửa xương sống và nhiều vết thương khác. Trong hầm, chính Giáo sư Tôn Thất Tùng đã trực tiếp mổ cho ông.

### Thủ trưởng là đồng hương

Câu chuyện về Điện Biên Phủ của ông Tân ngắt quãng, ông bồi hồi nhớ lại một kỷ niệm. Kỷ niệm ấy về Trung đội trưởng Lê Đình Chơi, quê xã Tây Lương (Tiên Hải). 4 năm nay, sau lần đi bệnh viện thay van tim, sức khỏe ông Tân yếu hơn cộng với bệnh huyết áp cao nên ông không dám đi xa. Cũng từ ấy ông không có cơ hội gặp lại thủ trưởng của mình. Bất chợt ông nói với tôi: Tôi và anh đi thăm thủ trưởng tôi, ông ấy là người có nhiều kỷ niệm nhất về Điện Biên Phủ. Mấy năm rồi tôi không gặp, trước đây chúng tôi vẫn qua lại nhà nhau luôn.

Tại nhà chiến sĩ Điện Biên Lê Đình Chơi ở thôn Lương Phú, xã Tây Lương,

tôi được chứng kiến cuộc hội ngộ đầy bất ngờ giữa hai người lính. Ông Tân đứng nghiêm giờ tay chào thủ trưởng. Ông nắm chặt tay và ghé tai thủ trưởng nói: 4 năm rồi em mới lại có cơ hội gặp anh, em mừng lắm. Em có nghĩ mình chẳng còn cơ hội gặp nhau anh ạ.

Ông Chơi năm nay đã 97 tuổi, 71 năm tuổi đảng. Ông không còn nhớ nhiều về những ngày tháng xông pha chiến trường. Ký ức về những ngày chiến đấu ở Điện Biên Phủ cách đây 65 năm ông đã kịp ghi thành hồi ký khi còn minh mẫn. Lúc tìm trong chiếc hòm tài liệu của bố, bác Lê Đình Tuấn, con trai cả của ông Chơi nói với tôi: Ngày bố tôi còn khỏe, mỗi lần về quê tôi thường giục ông viết lại những năm tháng ở chiến trường để sau này chúng tôi có cái để nói với con cháu. Năm 1949, bố tôi là xã đội trưởng ở địa phương đến năm 1951 đi bộ đội thuộc Trung đoàn 66, Đại đoàn 304. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, ông là Trung đội trưởng của Đại đội 18, Tiểu đoàn 265, Trung đoàn 57, Đại đoàn 304. Năm 1974, bố tôi về hưu với quân hàm Trung tá, Phó Chính ủy Trung đoàn 213, Sư đoàn 375, Quân chủng Phòng không - Không quân, ông là thương binh hạng 2/4.

Trải qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, ông Chơi không thể nào quên trận đánh tại đối A1 trong chiến dịch Điện Biên Phủ. Trong lúc chỉ huy đơn vị chiến đấu, ông bị trọng thương do đạn súng cối 82 của Pháp bắn trúng. Ông bị gãy một nửa xương sống và nhiều vết thương khác. Trong hầm, chính Giáo sư Tôn Thất Tùng đã trực tiếp mổ cho ông.

Dù không được chứng kiến giây phút toàn thắng ở Điện Biên Phủ nhưng ông Chơi lại có may mắn được đứng trong đội quân về tiếp quân Thủ đô Hà Nội ngày 10/10/1954. Còn về ông Tân, sau chiến dịch Điện Biên Phủ, ông được điều chuyển sang Trung đoàn 83 làm nhiệm vụ mở đường và xây dựng công trường. Sau đó, ông về công tác tại nông trường Mộc Châu (Sơn La) cho đến ngày nghỉ hưu năm 1980.

### THIỆN AN

(Tác phẩm dự thi viết về đề tài người Thái Bình - đất Thái Bình)

## Hoan hô chiến sĩ Điện Biên

65 năm sau ngày lá cờ chiến thắng tung bay trên nóc hầm tướng De Castries, những chiến sĩ Điện Biên từng một thời "máu trộn bùn non, gan không núng, chí không mòn" giờ cũng đã ở tuổi "xưa nay hiếm". Với họ, chiến thắng Điện Biên Phủ hào hùng mãi mãi không bao giờ quên.



Các cựu chiến binh cùng nhau ôn lại chiến dịch Điện Biên Phủ.

Chiến dịch Điện Biên Phủ diễn ra trong ba đợt. Đợt một mở màn ngày 13/3/1954 với trận tiêu diệt cụm cứ điểm Him Lam thuộc vòng ngoài phân khu Bắc của tập đoàn cứ điểm. Đợt hai diễn ra ngày 30/3/1954, đánh vào phân khu trung tâm. Đợt ba diễn ra từ ngày 1/5 và kết thúc ngày 7/5/1954, đánh chiếm các cứ điểm phía Đông và tổng công kích tiêu diệt toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Từng tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ, cựu chiến binh (CCB) Bùi Văn Thanh (phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình) chia sẻ: Khi ấy tôi mới 18 tuổi và được biên chế tại Trung đoàn 41, Đại đoàn 312 (nay là Sư đoàn 312), là lính bộ binh đánh mở màn chiến dịch, tiêu diệt cụm cứ điểm Him Lam. Hơn 5 giờ chiều ngày 13/3/1954, chúng tôi nhận lệnh tiến công, tiếng pháo 120mm như xe toang cả bầu trời, một trong những viên đạn pháo bắn trúng trung tâm liên lạc của địch, đường dây liên lạc từ Him Lam tới Mường Thanh bị cắt đứt. Ngay sau ngày mở màn chiến dịch, nhiều tướng chỉ huy của địch là

Paul Pégot cũng phải bỏ mạng.

CCB Bùi Văn Thanh cho biết thêm: Đánh thắng trận mở màn, khí thế chiến đấu của các chiến sĩ lên cao lắm, ai cũng sẵn sàng cầm súng xông pha ra chiến trường, cứ nhận lệnh là lập tức xông pha, không quản ngại khó khăn vất vả nhằm thẳng hướng mặt trận mà tiến tới.

Sau khi cùng các đồng đội giải phóng đối Him Lam, ông Thanh cùng đơn vị di chuyển đến phân khu Nam của cứ điểm Điện Biên Phủ để tiến đánh giải phóng sân bay Hồng Cúm. Ông hồi tưởng: Đánh cứ điểm Hồng Cúm là trận đánh khó, thể hiện sự tài tình của các tướng lĩnh Quân đội nhân dân Việt Nam khi phải chỉ huy quân đội ta không đánh chiếm mà chỉ bao vây, cô lập để ngăn quân Pháp tiếp viện cho phân khu trung tâm hoặc chạy sang Lào.

Mục đích của Pháp khi lập ra cụm cứ điểm Hồng Cúm là để làm cho cứ điểm Mường Thanh không bị trợ trợ, để hai cụm cứ điểm có thể che chở, yểm hộ cho nhau bằng pháo binh, bộ binh và xe tăng. Với cách chiếm đóng đó, Mường Thanh ở vào giữa,

phía Bắc có một phân khu gồm các vị trí kiên cố như đối Him Lam, đối Độc Lập, bản Kéo và phía Nam có phân khu Hồng Cúm, quân Pháp có thể khống chế toàn bộ lòng chảo Điện Biên Phủ, bảo đảm cho quân đội cơ động và chi viện lẫn nhau trong tấn công cũng như trong phòng ngự.

Nếu như ông Thanh và các đồng đội nhận nhiệm vụ giải phóng và cô lập

vòng ngoài của cứ điểm Điện Biên Phủ thì ông Nguyễn Ngọc Giới (thôn An Khoái, xã Quỳnh Sơn, huyện Quỳnh Phụ) cùng các đồng đội tại Sư đoàn 308 nhận nhiệm vụ đánh phân khu trung tâm, tiến tới giải phóng hoàn toàn cứ điểm Điện Biên Phủ. CCB Bùi Văn Thanh nhớ lại: Phân khu trung tâm của địch được thiết lập với 7 hàng rào dây thép gai, phía dưới đất chôn mìn nhằm cản đường tiến công của quân ta. Tôi và các đồng đội nhận nhiệm vụ vừa chiến đấu vừa đào hào, hai bên khi ấy giằng co nhau từng mét vuông đất. Khó khăn lớn nhất mà quân Pháp gây ra cho quân ta chính là những trận mưa nhân tạo khiến đôi đất, đường hào trở nên trơn

trượt, dễ tích tụ nước trong các hầm, hào. Chúng tôi phải vừa đào vừa tát nước, sức lực vì thế cũng giảm đi nhiều. Chính từ hoàn cảnh chiến đấu và hy sinh như thế mà sau này câu thơ "Năm mươi sáu ngày đêm khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt, máu trộn bùn non, gan không núng, chí không mòn..." ra đời và đi vào lịch sử.

Phân khu trung tâm là một trong những khu vực quan trọng, tại đây quân Pháp đã bố trí rất nhiều đơn vị thiện chiến, đặc biệt tại đây có khu vực đối A1 là một trong những cứ điểm quan trọng, quân Pháp đã dựa vào địa thế tự nhiên của quả đồi, bố trí công trình phòng thủ thành ba tuyến. Bên ngoài là tuyến chống cự chủ yếu. Tuyến trung gian có đặt trận địa hỏa lực. Trên đỉnh đồi là tuyến cố thủ và sở chỉ huy. Trong cứ điểm A1 lại có nhiều tuyến chiến hào và giao thông hào liên hoàn, tất cả lô cốt và hầm trú ẩn đều có nắp đậy, chịu được đạn súng cối và pháo. Lực lượng của ta chịu tổn thất nhiều khi mở cửa đối A1. CCB Nguyễn Ngọc Giới chia sẻ: Sau khi đưa được trái bom cuối cùng vào hầm, tiếng bộc phá vang cả cứ điểm đối A1 rung chuyển, sau tiếng bộc phá, anh em chiến sĩ chúng tôi cứ thế hướng hầm De Castries mà tiến, quân Pháp tử trong hầm run rẩy vậy có trăng chui ra.

Sau gần 2 tháng ròng rã, ngày 7/5/1954, chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng. Đứng đầu Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã khẳng định: "Chiến thắng vĩ đại Điện Biên Phủ đã làm cho ba tiếng "Điện Biên Phủ" trở thành biểu tượng của sức mạnh Việt Nam". 65 năm đã qua đi, các CCB đều đã ở tuổi "xưa nay hiếm" nhưng họ vẫn nhớ như in thời khắc 17 giờ 30 phút ngày 7/5/1954. Sống với những kỷ ức hào hùng, những người lính Cụ Hồ hôm nay tiếp tục phát huy bản chất sáng ngời, hăng hái tham gia các hoạt động của địa phương, góp phần xây dựng ngày một giàu mạnh.

### TIẾN DAT

(Tác phẩm dự thi viết về đề tài người Thái Bình - đất Thái Bình)



## Chuyện về NGƯỜI ANH HÙNG

### KỶ 4: HẬU PHƯƠNG CỦA NGƯỜI CHIẾN SĨ BIỆT ĐỘNG

Trong cuộc đời mình, ông Trần Văn Lai có hai người vợ nhưng điều đặc biệt là cả hai cuộc hôn nhân của ông đều do tổ chức sắp đặt, xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ. Sau hôn nhân, hai "hậu phương" của ông đều là những trợ thủ đắc lực, giúp ông rất nhiều trên con đường hoạt động cách mạng.

Người vợ đầu của ông là bà Phạm Thị Chính (tức Phạm Thị Phan Chính). Với sự trợ giúp của bà cũng như sự thông minh, tháo vát của bản thân, "cháu rể ông chủ tiệm vàng Phú Xuân" đã trở thành "nhà thầu khoán" Mai Hồng Quế, người chủ trì việc trang trí nội thất cho dinh Độc Lập, nhanh chóng phát lên trở thành một nhà tư sản giàu có, quan hệ rộng rãi với nhiều quan chức cơ bộ của chính quyền Việt Nam cộng hòa. Vợ bọc đó giúp ông có điều kiện ra vào "phủ đất rộng" nghiên cứu, về đề số, nắm

quy luật tuần tra, canh gác trong dinh sau đó báo cáo lên cấp trên; sử dụng xe chuyên dùng hợp pháp của "nhà thầu khoán" đưa đón nhiều cán bộ của ta từ căn cứ vào nội thành trinh sát, nắm tình hình và trở ra chiến khu an toàn; đồng thời, vận chuyển hàng tấn vũ khí vào cất giấu tại các hầm bí mật trong nội thành Sài Gòn.

Chiến tranh khốc liệt, tình yêu đã nảy nở từ sự đồng cảm cộng khổ của hai con người cùng chí hướng. Từ vợ chồng giả, họ thực sự trở thành một gia đình.

Với những cống hiến cho cách mạng, năm 1984, bà Phạm Thị Chính (tức Phạm Thị Phan Chính) được công nhận là liệt sĩ, được truy tặng Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Ba và Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Ba. Năm 1985, bà Đặng Thị Thiệp (tức Đặng Thị Tuyết Mai) được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Ba.

Sau khi đảo chính thành công chế độ Ngô Đình Diệm, năm 1964 dịch vụ kiến tha hai cán bộ cấp cao của ta đang bị giam giữ ở nhà tù Côn Đảo là Phan Trọng Bình và Phạm Quốc Sắc với điều kiện phải có

người ở Sài Gòn đứng ra bảo lãnh. Khi đó ông Trần Văn Lai và bà Phạm Thị Chính đã biết trước nguy hiểm nhưng vẫn đứng ra bảo lãnh đồng thời làm nhiệm vụ bảo vệ và bảo đảm ăn ở cho hai đồng chí

sau đó đưa trở ra chiến khu an toàn để tiếp tục hoạt động cách mạng. Phát hiện sự biến mất của hai đồng chí này, chính quyền Sài Gòn ra lệnh bắt giữ bà Chính, tra khảo rất dã man nhưng bà kiên quyết không khai báo gì làm ảnh hưởng đến tổ chức mà chỉ một mục khai là bảo lãnh hai người anh họ, một họ Phạm và một họ Phan theo lời dặn dò của mẹ (do bà lấy tên hoạt động tại nội thành Sài Gòn là Phạm Thị Phan Chính). Do hậu quả tra tấn dã man của kẻ thù, bà đã hy sinh vào ngày 30/10/1964.

Cảm hận kẻ thù, xót thương người vợ trẻ, ông Trần Văn Lai viết một bài thơ và khắc lên bia mộ, trong đó có hai câu: "Sóm muộn, Bắc - Nam thể hiệp một/Đừng hờn, đứng tui nữa nghe Chính".

Vượt qua nỗi đau mất vợ, ông Trần Văn Lai tiếp tục kế hoạch mua nhà và đào các căn hầm bí mật để chứa vũ khí và che giấu cán bộ, tạo tiền đề cho những trận đánh chặn động của Biệt động Sài Gòn vào hàng loạt cơ quan đầu não của Mỹ - ngụy tại nội thành Sài Gòn. Đồng hành với ông giai đoạn này và đến tận sau này là bà



Ông Trần Văn Lai (người đội mũ) đoàn tụ cùng gia đình sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng (ảnh do gia đình cung cấp).

Đặng Thị Thiệp (tức Đặng Thị Tuyết Mai), cũng là một chiến sĩ biệt động do tổ chức sắp đặt làm vợ của ông để tạo vỏ bọc và hỗ trợ ông thực hiện những nhiệm vụ trọng đại tiếp theo. Vì thế, trong khoảng thời gian này, người dân sống tại khu phố Võ Di Nguy (thuộc quận Phú Nhuận ngày nay) thường xuyên thấy một ông chủ giàu có nhưng phải đeo kính ở ngoài thành vì đã đâm "qua mặt" vợ cả dan díu với cô giúp việc kém mình đến 20 tuổi rồi lấy làm vợ bé.

Người vợ bé ấy chính là bà Đặng Thị Thiệp. Sống chung, hoạt động chung một chiến tuyến, giữa ông Trần Văn Lai và bà Đặng Thị Thiệp dần nảy sinh tình cảm. Tháng 5/1966, ông Đỗ Tấn Phong, Tham mưu phó Phân khu 6 Sài Gòn - Gia Định, cũng là lãnh đạo của bà Thiệp đã thay mặt tổ chức chấp thuận cho ông Lai và bà Thiệp "xây dựng gia đình trong điều kiện đơn tuyến để bảo đảm bí mật cơ sở cho yêu cầu cách mạng". Tuy nhiên, với những người sống quanh

khu vực thì bà Thiệp vẫn phải chịu tiếng là cô giúp việc quyền rũ ông chủ, chấp nhận làm vợ bé của ông. Bà Thiệp cũng không cần đính chính vì theo bà mọi người nghĩ mình là vợ bé của ông Lai như vậy mới tạo vỏ bọc cho ông và bà hoạt động được.

Năm 1967, người con đầu của ông bà chào đời nhưng không được mang họ cha. Hơn một năm sau bà lại sinh cho ông thêm

(Xem tiếp trang 4) HƯƠNG GIANG